

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 502/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 31 tháng 3 năm 2015

| | |
|--------------------------------|-----|
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE | |
| Số: 816 | ĐẾN |
| Ngày: 31/3 | |
| Chuyển: | |
| Lưu hồ sơ số: | |

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 452/TTr-SNV, ngày 17 tháng 3 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các Quyết định: Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2006, Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức chia cụm, khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua đối với các đơn vị, địa phương trong tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban TĐKT TW;
- TT TU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các Ban đảng;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Doanh nghiệp có vốn NN;
- Ban TĐKT (Sở Nội vụ);
- Chánh, PCVP VHXXH;
- NC VHXXH, TH;
- Trung tâm TTĐT;
- Lưu: VT.



Cao Văn Trọng

QUY ĐỊNH

**Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các Cụm,
Khối thi đua thuộc tỉnh Bến Tre**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 502 /QĐ-UBND
ngày 31 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Bến Tre)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, yêu cầu tổ chức Cụm, Khối thi đua

1. Việc tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và chấm điểm, xếp hạng thi đua nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị, từ đó suy tôn, biểu dương, khen thưởng những đơn vị, địa phương thực hiện tốt các phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhân tố mới để các đơn vị, địa phương khác trong toàn tỉnh noi gương học tập.

2. Việc xét thi đua và khen thưởng phải dựa trên các tiêu chí cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng. Khen thưởng phải đúng thành tích, kịp thời, chính xác, dân chủ, công bằng và đúng qui định, nhằm động viên, cổ vũ các đơn vị, địa phương thi đua thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao, để công tác thi đua, khen thưởng thực sự là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng con người mới.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy định tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và chấm điểm, xếp hạng thi đua được áp dụng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các đơn vị, địa phương theo Điều 4 của Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc chia Cụm, Khối thi đua

Việc phân chia Cụm, Khối thi đua dựa vào đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị như:

Có chức năng, nhiệm vụ giống nhau được tổ chức thành Cụm thi đua.

Có chức năng, nhiệm vụ gần giống nhau hoặc khác nhau được tổ chức thành Khối thi đua.

**Chương II
TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM,
KHỐI THI ĐUA**

Điều 4. Tổ chức Cụm, Khối thi đua

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thành các Cụm, Khối thi đua cụ thể như sau:

1. Cụm thi đua các huyện, thành phố

a) Cụm 1 gồm: Thành phố Bến Tre, huyện Châu Thành và Giồng Trôm.

b) Cụm 2 có 03 huyện: Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc và Chợ Lách.

c) Cụm 3 có 03 huyện: Bình Đại, Ba Tri và Thạnh Phú.

2. Khối thi đua các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

a) Khối các cơ quan Đảng có 11 cơ quan, đơn vị gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp, Trường Chính trị tỉnh, Báo Đồng Khởi và Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ.

b) Khối Mặt trận - Đoàn thể có 06 cơ quan, đơn vị gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và Hội Cựu chiến binh tỉnh.

c) Khối các sở, ngành có chức năng tham mưu và quản lý Nhà nước về hoạt động kinh tế có 09 cơ quan, đơn vị gồm: Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Trung tâm khí tượng thủy văn.

d) Khối các sở, ngành có chức năng quản lý Nhà nước và tham mưu tổng hợp có 10 cơ quan, đơn vị gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Cục Thống kê và Ban Điều phối dự án AMD.

đ) Khối Văn hóa - Xã hội có 07 cơ quan, đơn vị gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ, Đài Phát thanh và Truyền hình và Bảo hiểm xã hội tỉnh.

e) Khối Lực lượng vũ trang có 03 đơn vị gồm: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh.

f) Khối các cơ quan Tư pháp có 05 cơ quan, đơn vị gồm: Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh

g) Khối các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề có 05 trường gồm: Trường Cao đẳng Bến Tre, Trường Cao đẳng nghề Đông Khởi,

Trường Trung cấp Y tế, Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật và Trường Trung cấp nghề Bến Tre.

h) Khối các Tổ chức xã hội: Có 07 tổ chức (Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, người tàn tật và trẻ mồ côi, Hội Khuyến học, Hội Người mù, Hội Người cao tuổi và Hội Cựu Thanh niên xung phong).

m) Khối các Tổ chức xã hội - nghề nghiệp có 12 tổ chức gồm: Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Hội Khoa học và kỹ thuật cầu đường, Liên minh Hợp tác xã, Hội Sinh vật cảnh, Hội Đông y, Hội Văn học Nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Cựu giáo chức tỉnh, Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Hiệp hội Dừa Bến Tre.

n) Khối các doanh nghiệp nhà nước và có vốn nhà nước có 10 doanh nghiệp gồm: Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Bến Tre, Công ty Điện lực Bến Tre, Viễn thông Bến Tre, Bưu điện Bến Tre, Bảo Việt Bến Tre, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị, Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước, Công ty Xây dựng và Khai thác công trình thủy nông, Công ty TNHH một thành viên Xăng dầu Bến Tre và Công ty TNHH Thuốc lá Bến Tre.

3. Cụm, Khối thi đua các đơn vị trực thuộc huyện, thành phố

a) Thành phố Bến Tre: Tổ chức thi đua cho khối các ban, ngành, đoàn thể; 01 cụm thi đua các phường và 01 cụm thi đua các xã; 02 khối thi đua cho các Công ty cổ phần; 01 khối thi đua cho các doanh nghiệp dân doanh trên địa bàn; cụm thi đua các trường Mẫu giáo - Mầm non; cụm thi đua các trường Tiểu học; cụm thi đua các trường Trung học cơ sở và cụm thi đua cho các trạm y tế xã, phường.

b) Các huyện Châu Thành, Giồng Trôm, Bình Đại và Ba Tri: Tổ chức thi đua cho khối các ban, ngành, đoàn thể; 03 cụm thi đua các xã, thị trấn; cụm thi đua các trường Mẫu giáo - Mầm non; cụm thi đua các trường Tiểu học; cụm thi đua các trường Trung học cơ sở và cụm thi đua cho các trạm y tế xã, thị trấn.

c) Các huyện Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Chợ Lách và Thạnh Phú: Tổ chức thi đua cho khối các ban, ngành, đoàn thể; và 02 cụm thi đua các xã, thị trấn; cụm thi đua các trường Mẫu giáo - Mầm non; cụm thi đua các trường Tiểu học; cụm thi đua các trường Trung học cơ sở và cụm thi đua cho các trạm y tế xã, thị trấn.

4. Khối thi đua các đơn vị trực thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổ chức 03 cụm và 01 khối thi đua gồm: 01 cụm thi đua Hội đồng nhân dân 09 huyện, thành phố; 01 cụm thi đua 09 Ban kinh tế, Hội đồng nhân dân huyện, thành phố; 01 cụm thi đua 09 Ban Văn hóa, Hội đồng nhân dân huyện, thành phố; 01 khối thi đua các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Khối thi đua các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh

a) Sở Y tế: Tổ chức thi đua cho 01 cụm thi đua các Bệnh viện đa khoa tuyến huyện; 01 cụm thi đua cho 09 Trung tâm Y tế huyện, thành phố và 01 khối thi đua cho các đơn vị y tế tuyến tỉnh gồm: các Bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm Y tế tuyến tỉnh và 02 Chi cục. Riêng Trường trung cấp Y tế tham gia khối thi đua các Trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổ chức thi đua cho 01 cụm thi đua 08 Chi cục và 01 khối thi đua cho các đơn vị trực thuộc còn lại.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tổ chức 01 khối thi đua cho 10 đơn vị trực thuộc (riêng Trường trung cấp nghề tham gia khối thi đua các Trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề; đối với Ban quản lý nghĩa trang liệt sỹ tỉnh chưa đủ tiêu chuẩn).

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổ chức 01 khối thi đua cho 08 đơn vị trực thuộc (riêng Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật tham gia khối thi đua các Trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề; đối với Nhà Văn hóa Người cao tuổi, Trung tâm Xúc tiến du lịch chưa đủ tiêu chuẩn).

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo: Tổ chức 03 cụm thi đua cho các trường Trung học phổ thông; 01 cụm thi đua cho 09 phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố; 01 khối thi đua cho các Trung tâm giáo dục thường xuyên và các Trung tâm trực thuộc sở.

e) Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh: Tổ chức 01 khối thi đua cho Chi nhánh cấp tỉnh các Ngân hàng thương mại và Ngân hàng chính sách xã hội và Ngân hàng Phát triển trên địa bàn tỉnh.

f) Ban Quản lý Các khu công nghiệp tỉnh: Tổ chức 01 khối thi đua cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và 01 khối thi đua cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước (các doanh nghiệp có trụ sở chính trong các khu công nghiệp tỉnh).

g) Tòa án nhân dân tỉnh: Tổ chức 01 cụm thi đua cho 09 Tòa án nhân dân huyện, thành phố.

h) Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh: Tổ chức 01 cụm thi đua cho 09 Viện Kiểm sát nhân dân huyện, thành phố.

i) Cục Thi hành án dân sự tỉnh: Tổ chức 01 cụm thi đua cho 09 Chi cục thi hành án dân sự huyện, thành phố.

k) Công an tỉnh: Tổ chức 01 cụm thi đua cho 09 đơn vị Công an huyện, thành phố; 01 khối thi đua cho các đơn vị thuộc lực lượng tham mưu, xây dựng lực lượng, hậu cần, kỹ thuật; 01 khối thi đua cho các đơn vị thuộc lực lượng cảnh sát và 01 khối thi đua cho các đơn vị thuộc lực lượng an ninh.

l) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Tổ chức 01 cụm thi đua cho 09 Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố; 01 khối thi đua cho các đơn vị trực thuộc; 01 khối thi đua cho các đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn trực thuộc;

m) Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh: Tổ chức 01 cụm thi đua cho các Đồn Biên phòng, Hải đội Biên phòng 2 và Đại đội Huấn luyện - Cơ động; 01 khối thi đua cho các Phòng, Văn phòng thuộc Bộ Chỉ huy.

n) Liên minh hợp tác xã tỉnh: Tổ chức 01 khối thi đua cho các Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh lĩnh vực thủy sản; 01 khối thi đua cho các Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác; chủ trì, phối hợp với Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Bến Tre tổ 01 khối thi đua cho các Quỹ tín dụng nhân dân.

o) Sở Giao thông vận tải: Tổ chức 01 khối thi đua cho 07 đơn vị trực thuộc.

Các đơn vị cấp huyện, thành phố có tham gia cụm, khối thi đua do sở, ban ngành tổ chức thì không phải tham gia cụm, khối thi đua do huyện, thành phố tổ chức.

Điều 5. Nhiệm vụ của các thành viên trong cụm, khối

1. Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp về hoạt động của cụm, khối thi đua và có nhiệm vụ:

a) Chủ trì, đôn đốc, theo dõi phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm thuộc cụm, khối mình.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch, Quy định hoạt động của cụm, khối; các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của cụm, khối và các thành viên; đảm bảo về nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu và khung điểm đã được quy định.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, tổ chức phối hợp các thành viên trong cụm, khối đoàn kết thống nhất, phát huy sức mạnh, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cũng như công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến để làm phong phú và nâng cao chất lượng hoạt động của cụm, khối thi đua.

d) Chủ trì việc chấm điểm thi đua, bình chọn, suy tôn và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các đơn vị tiêu biểu theo qui định.

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của cụm, khối định kỳ 6 tháng và cả năm về cơ quan phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cụm phó, Khối phó

a) Phối hợp với cụm trưởng, khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của cụm, khối, tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động cụm, khối.

b) Thay mặt cụm trưởng, khối trưởng giải quyết một số công việc khi cụm trưởng, khối trưởng ủy quyền.

3. Các thành viên của Cụm, Khối

a) Tham gia xây dựng quy định tổ chức hoạt động, nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của cụm, khối thi đua.

b) Đăng ký, ký kết giao ước thi đua trong năm gửi cụm trưởng, khối trưởng và các thành viên trong quý I hàng năm.

c) Tổ chức phát động các phong trào thi đua thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Triển khai có hiệu quả các nội dung đã đăng ký, ký kết giao ước thi đua, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng đầu năm và cả năm, tự chấm điểm thi đua của đơn vị mình theo quy định hoạt động cụm, khối với các nội dung, tiêu chí thi đua đã đăng ký giao ước thi đua và gửi báo cáo kết quả chấm điểm về cụm trưởng, khối trưởng phục vụ cho công tác tổng kết, bình chọn, suy tôn và nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới của các đơn vị thành viên cụm, khối.

d) Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

đ) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các cuộc họp của cụm, khối.

4. Bộ phận giúp việc Cụm trưởng, Khối trưởng: là tổ chức hoặc cá nhân phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ làm Cụm trưởng, Khối trưởng.

a) Tham mưu và giúp việc cho cụm trưởng, khối trưởng, cụm phó, khối phó triển khai thực hiện các yêu cầu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Trên cơ sở thống nhất của các thành viên trong cụm, khối để tham mưu cụm trưởng, khối trưởng ban hành các văn bản về qui định tổ chức hoạt động, bình xét thi đua hàng năm của cụm, khối

b) Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, tiêu chí thi đua và công tác khen thưởng của cụm, khối; chuẩn bị các nội dung và điều kiện tổ chức họp sơ kết, tổng kết và tổ chức ký kết giao ước thi đua trong cụm, khối.

c) Tổng hợp điểm thi đua hàng năm của các thành viên trong cụm, khối để tham mưu cụm trưởng, khối trưởng đề nghị khen thưởng theo qui định và thực hiện các nhiệm vụ khác do cụm trưởng, khối trưởng giao.

5. Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó thuộc các cụm, khối thi đua quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 của Quy định này do các thành viên trong cụm, khối bầu trong cuộc họp tổng kết hàng năm và thực hiện nhiệm vụ theo chế độ luân phiên. Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó các cụm, khối thi đua quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 4 của Quy định này thực hiện theo quy định của sở, ban, ngành, huyện, thành phố.

Chương III

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM THI ĐUA

Điều 6: Thẩm quyền quy định nội dung, tiêu chí và thang điểm thi đua

1. Đối với các cụm, khối thi đua quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 của Quy định này do cụm trưởng, khối trưởng ban hành quy định tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của cụm, khối.

2. Đối với các cụm, khối thi đua quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 4 của Quy định này do Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thành phố ban hành quy định tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của cụm, khối.

Điều 7. Nội dung, tiêu chí thi đua chung

1. Nội dung I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (650 điểm), gồm các tiêu chí chủ yếu sau:

1.1. Đối với các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn gồm:

- a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế;
- b) Thu ngân sách;
- c) Giảm tỷ lệ hộ nghèo;
- d) Kết quả xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết hàng năm;
- đ) Giải quyết việc làm;
- e) Giảm sinh con thứ 3;
- f) Công tác giáo dục và đào tạo;
- g) Công tác y tế;
- h) Công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn cơ quan, đơn vị;
- i) Công tác tuyển quân và quân sự địa phương;
- k) Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông;
- l) Công tác cải cách thủ tục hành chính; chỉ số hài lòng của tổ chức, công dân; chỉ số cải cách hành chính;
- m) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- n) Công tác quy hoạch và phát triển đô thị. Quản lý xây dựng, công tác đảm bảo vệ sinh, môi trường trên địa bàn.

1.2. Đối với các sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gồm:

- a) Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao. Công tác phối hợp với các đơn vị, địa phương.
- b) Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án... được giao trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội;
- c) Các giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm theo Nghị quyết;
- d) Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
- đ) Công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội;
- e) Công tác cải cách thủ tục hành chính; chỉ số hài lòng của tổ chức, công dân; chỉ số cải cách hành chính;
- f) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

1.3. Đối với các Ban của Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội gồm:

- a) Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao;
- b) Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản, chủ trương, chương trình, kế hoạch... được giao trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội;
- c) Tổ chức tuyên truyền vận động quần chúng và tổ chức các phong trào thi đua thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;
- d) Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
- đ) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

1.4. Đối với doanh nghiệp gồm:

- a) Các chỉ tiêu kinh tế (tốc độ tăng trưởng; doanh thu; lợi nhuận; năng suất lao động và các chỉ tiêu khác);
- b) Các giải pháp phát triển sản xuất, kinh doanh (đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật), góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững và bảo đảm an sinh xã hội;
- c) Thực hiện các chính sách xã hội đối với người lao động, giải quyết việc làm;
- d) Công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội;
- đ) Công tác đảm bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ trong quá trình sản xuất, kinh doanh
- e) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- f) Thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước (thuế và các nghĩa vụ khác).

2. Nội dung II. Thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (200 điểm).

- a) Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- b) Vai trò trách nhiệm của cấp ủy Đảng, người đứng đầu trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”;
- c) Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh; chính quyền, cơ quan, đơn vị vững mạnh (đối với những cơ quan, đơn vị không có tổ chức Đảng, không có đủ các đoàn thể thì tùy thực tế cụ thể, khối điều chỉnh nội dung và điểm thi đua cho phù hợp và phải được thống nhất chung ngay từ đầu năm);
- d). Xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

3. Nội dung III. Thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (100 điểm)

- a) Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng;

b) Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động và phong trào thi đua trọng tâm: phong trào thi đua “Đông Khởi mới”; “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” và “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”;

c) Công tác khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời, đúng người, đúng thành tích; chú trọng khen thưởng cho công nhân, nông dân, hộ gia đình và người lao động trực tiếp. Nâng cao chất lượng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

d) Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết tuyên truyền nhân rộng các điển hình tiên tiến; đồng thời chọn lọc, giới thiệu về cấp trên tuyên truyền nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

đ) Công tác kiểm tra, giám sát; chống các biểu hiện tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở nội dung, điểm thi đua quy định chung; các cụm, khối tùy theo tình hình thực tế xây dựng cụ thể hóa nội dung thi đua thành các tiêu chí, điểm thi đua cho sát hợp nhưng phải tuân thủ theo cơ cấu 03 nội dung lớn và số điểm đã quy định cho từng nội dung.

Điều 8. Thang điểm thi đua chung

Tổng số điểm thi đua của 3 nội dung tại Điều 7 là 950 điểm, mỗi nội dung có số điểm thi đua như sau:

1. Kết quả thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng là 650 điểm;

2. Kết quả thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng Đảng, xây hệ thống chính trị là 200 điểm;

3. Tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng là 100 điểm;

4. Điểm thưởng là 50 điểm (chỉ thưởng cho nội dung I có tiêu chí định lượng cụ thể, rõ ràng).

Tổng số điểm thi đua đạt tối đa (khi có điểm thưởng) là 1.000 điểm.

Chương IV NGUYÊN TẮC, QUY TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG THI ĐUA

Điều 9. Nguyên tắc chấm điểm, đánh giá, xếp hạng thi đua

1. Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu thi đua đã đăng ký, ký kết giao ước thi đua hàng năm

2. Căn cứ vào kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch và số liệu cụ thể về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong năm. Khi chấm điểm cần lưu ý: phải tự đánh giá, nhận xét khách quan, mức độ hoàn thành đầy đủ, rõ ràng, tránh việc che

giấu khuyết điểm tồn tại và chạy theo thành tích, chứng minh được kết quả công việc đã làm, tránh phô trương hình thức, cần chú trọng thực chất.

3. Chấm điểm, đánh giá, xếp hạng thi đua nhằm tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ, do đó cần bảo đảm tính công khai, dân chủ và cách làm phải thật sự nghiêm túc, chặt chẽ và phải được 2/3 thành viên trong cụm, khối nhất trí.

4. Nghiêm cấm việc các cụm, khối thi đua thống nhất, thỏa thuận việc bình chọn cờ thi đua hàng năm theo cách luân phiên (cụm trưởng, khối trưởng được cờ) mà không căn cứ vào kết quả chấm điểm, xếp hạng thi đua cụ thể trong năm.

Điều 10. Quy trình chấm điểm, đánh giá, xếp hạng thi đua

1. Các đơn vị tự đánh giá, chấm điểm cho đơn vị mình trên cơ sở thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được thống nhất trong cụm, khối và gửi về cho cụm trưởng, khối trưởng theo thời gian đã quy định.

2. Cụm trưởng, khối trưởng tổ chức họp các thành viên trong cụm, khối thông qua bảng điểm, thảo luận, thống nhất, đánh giá, xếp hạng (theo số điểm từ cao xuống thấp) để chọn ra đơn vị dẫn đầu cụm, khối.

3. Khi tổng kết bình xét thi đua, cụm trưởng, khối trưởng chú ý những vấn đề sau:

- Không xét thi đua cho các địa phương, đơn vị không tham gia đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm; các địa phương, đơn vị có những sai phạm khuyết điểm lớn hoặc cá nhân là lãnh đạo chủ chốt của địa phương, đơn vị bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Không tổ chức bình xét thi đua khi chưa thực hiện đầy đủ các bước theo quy trình của Quy định này.

- Chỉ áp dụng hình thức bỏ phiếu kín khi có từ 02 đơn vị trở lên có tổng số điểm thi đua bằng nhau. Người tham gia bỏ phiếu phải là lãnh đạo của các đơn vị thành viên.

4. Hàng năm các cụm, khối thi đua quy định tại khoản 3, 5 Điều 4 của Quy định này phải hoàn thành việc tổng kết thi đua năm **trước ngày 15 tháng 01 năm sau** và các cụm, khối thi đua quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều 4 của Quy định này phải hoàn thành việc tổng kết thi đua năm **trước ngày 31 tháng 01 năm sau**.

Điều 11. Tiêu chuẩn, cơ cấu và số lượng khen thưởng

1. Tiêu chuẩn: các đơn vị tham gia cụm, khối thi đua theo quy định này được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tặng Cờ thi đua hàng năm; các đơn vị thuộc các cụm, khối thi đua quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều 4 của Quy định này được xét tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi đạt điểm thi đua theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị thuộc các cụm, khối thi đua quy định tại khoản 3, 5 Điều 4 của Quy định này khi xét tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực

hiện theo tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

2. Cơ cấu và số lượng khen thưởng

a) Đối với cụm, khối các đơn vị thuộc tỉnh: Mỗi cụm, khối thi đua được xét tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu cụm, khối; các đơn vị còn lại đạt số điểm thi đua theo quy định được xét tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Đối với cụm, khối thi đua là đơn vị trực thuộc huyện, thành phố, sở, ban ngành tỉnh: mỗi cụm, khối thi đua được xét tặng 01 cờ cho đơn vị dẫn đầu cụm, khối;

c) Đối với cụm, khối thi đua các trường học, trạm y tế thuộc huyện, thành phố: Mỗi huyện, thành phố xét tặng 04 cờ cho 03 trường dẫn đầu 03 cấp học Mẫu giáo - Mầm non; Tiểu học và Trung học cơ sở (mỗi cấp học xét tặng cờ cho trường dẫn đầu) và 01 trạm y tế.

3. Trong số những đơn vị xếp hạng nhất được tặng cờ thi đua của tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét chọn ra những đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất của ngành, lĩnh vực trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Chính phủ tặng Cờ thi đua (số lượng theo quy định của Trung ương). Ban Thi đua - Khen thưởng tham mưu thẩm định, so sánh giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét chọn đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ tặng cờ thi đua.

Điều 12. Phương pháp chấm điểm thi đua

1. Đối với các tiêu chí định lượng: Kết quả thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt bao nhiêu % điểm tương ứng, nhưng tối đa không quá 120% điểm chuẩn (phần điểm vượt 100% điểm chuẩn là điểm thưởng, chỉ thực hiện cho nội dung I đối với các tiêu chí định lượng và được đăng ký giao ước thi đua từ đầu năm). Tùy theo nội dung, tiêu chí thi đua thực tế của các cụm, khối có thể quy định điểm thưởng cho một số nội dung, tiêu chí thi đua quan trọng cần phải tập trung phấn đấu thực hiện để tạo động lực hoàn thành nhiệm vụ được giao (tổng số điểm thưởng là 50 điểm theo quy định chung).

2. Đối với tiêu chí định tính chia ra 04 mức độ hoàn thành và tính điểm như sau:

- Thực hiện hoàn thành mức độ tốt chấm số điểm đạt 100% điểm chuẩn;
- Thực hiện hoàn thành với mức độ khá chấm số điểm đạt 85% điểm chuẩn;
- Thực hiện hoàn thành với mức độ trung bình chấm số điểm đạt 70% điểm chuẩn;
- Thực hiện hoàn thành với mức độ yếu chấm số điểm đạt 50% điểm chuẩn;

3. Trừ điểm thi đua:

- Do chậm trễ trong công việc được giao hoặc tham mưu cơ quan cấp trên chưa đạt yêu cầu bị cơ quan lãnh đạo trực tiếp cấp trên phê bình hay nhắc nhở bằng văn bản thì bị trừ điểm thi đua theo quy định chung.

- Không thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo cho cấp trên trực tiếp thì bị trừ điểm thi đua theo qui định chung.

Điều 13. Trình tự, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Đối với cụm, khối các đơn vị thuộc tỉnh: Sau phiên họp tổng kết, cụm trưởng, khối trưởng lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh), hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình của cụm trưởng, khối trưởng (02 bản)
- Biên bản họp xét thi đua của cụm, khối (02 bản)
- Báo cáo thành tích, kèm theo bản điểm thi đua của đơn vị được đề nghị khen thưởng (01 bản) và 01 bản Đăng ký giao ước thi đua đầu năm của đơn vị.
- Báo cáo tổng kết của cụm, khối (01 bản)

2. Đối với cụm, khối thi đua thuộc huyện, thành phố: Sau phiên họp tổng kết, cụm trưởng, khối trưởng lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (qua Phòng Nội vụ), Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thành phố họp xét đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh), hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (02 bản);
- Biên bản họp của Hội đồng thi đua - Khen thưởng huyện, thành phố (02 bản) kèm theo biên bản họp xét thi đua của cụm, khối (01 bản);
- Báo cáo thành tích, kèm theo bản điểm thi đua của đơn vị được đề nghị khen thưởng (01 bản).

3. Đối với cụm, khối thi đua thuộc các sở, ban ngành tỉnh: Sau phiên họp tổng kết, cụm trưởng, khối trưởng lập hồ sơ đề nghị sở, ban, ngành, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban ngành họp xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh), hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình của Thủ trưởng sở, ban ngành tỉnh (02 bản);
- Biên bản họp của Hội đồng thi đua - Khen thưởng sở, ban, ngành (02 bản) kèm theo biên bản họp xét thi đua của cụm, khối (01 bản);
- Báo cáo thành tích, kèm theo bản điểm thi đua của đơn vị được đề nghị khen thưởng (01 bản).

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy định này có trách nhiệm xây dựng quy định tổ chức hoạt động của cụm, khối thi đua theo các nội dung tại Quy định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ Quy định này quyết định thành lập các cụm, khối thuộc địa phương, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn các cụm, khối thi đua xây dựng quy định tổ chức hoạt động theo cụm, khối.

Quy định tổ chức hoạt động của các cụm, khối thi đua quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 của Quy định này trước khi tổ chức thực hiện phải có sự thống nhất của cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm phối hợp cùng các cụm, khối thi đua và các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng nội dung, tiêu chí, thang bảng điểm, hướng dẫn việc chấm điểm, xếp hạng thi đua; tổng hợp kết quả đề nghị khen thưởng hàng năm.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể tỉnh, các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Cao Văn Trọng